Phẩm Thiện Tri Thức

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

20. PHẨM THIỆN TRI THỨC1 1. THIỆN TRI THỨC12 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ5 Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Hãy gân gũi thiện tri thức, chớ học theo nghiệp ác và hãy tin vào nghiệp ác. Vì sao như vậy? Này các Tỳ-kheo, gần gũi thiện tri thức thì niềm tin tăng trưởng, học rộng nghe nhiều, mở lòng bố thí và trí tuệ thảy đều tăng trưởng. Nếu các Tỳ-kheo gần gũi thiện tri thức thì không học theo các hạnh xấu ác. Vì sao như vậy? Vì nêu gân gũi ác tri thức sẽ không có niêm tin, không có giới, không được học rộng nghe nhiều, không mở lòng bố thí và trí tuệ cũng chẳng tăng trưởng. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Hãy gân gũi thiện tri thức, chớ gân gũi ác tri thức. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 2. ÁC TRI THỨC3 Tôi nghe như vây: Một thời, tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành La-duyệt, đức Phật thuyêt pháp cho năm trăm vi đại Tỳ-kheo nghe. Bấy giờ? Đề-bà-đạt-đa4 dẫn năm trăm Tỳ-kheo đi ngang qua, cách Như Lai không xa. Từ xa, Thế Tôn trông thấy Đề-bà-đạt-đa tự dẫn môn đồ đi, liền nói kệ: Chớ gần ác tri thức, Cũng đừng dại theo hầu, Nên gần thiện tri thức, Bậc Tối Thắng cõi người. Người vôn không xâu ác, Nhưng gần gũi người ác, Nên góc ác nảy mâm, ở mãi trong tối tăm.

1 Nguyên tác: Thiện tri thức phẩm (T.02. 0125.20. 0596c21). 2 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.20.1. 0596c22). 3 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.20.2. 0597a02). 4 Nguyên tác: Đề-bà-đạt-đâu ().

LÚC đó, sau khi nghe đức Thế Tôn nói kệ này, năm trăm đệ tử của Đề-bà- đạt-đa liền đến chỗ Thế Tôn, đảrýi lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên. Một lát sau, họ rời chỗ ngồi, hướng về Thế Tôn hối lỗi: -Chúng con mê muội không hiểu biết gì. Kính xin Thế Tôn cho chúng con sám hối! Bấy giờ, Thế Tôn nhận sự sám hối của năm trăm vị Tỳ-kheo kia, rồi giảng nói giáo pháp, giúp họ có được niềm tin kiên co. Sau đó, năm trăm Tỳ-kheo này ở nơi văng vẻ, tư duy pháp mâu. Vì sao như vậy? Do lòng tin kiên cố mà con nhà hào tộc xuất gia học đạo, chỉ vì mục đích tu Phạm hạnh vô thượng. Bấy giờ, năm trăm Tỳ-kheo kia thành A-la-hán, như thật biết rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,, Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 3. TÔN GIẢ ĐÀM-MA-LƯU-CHI5 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp cho vô số tín chúng vây quanh. Lúc đó5 Tôn giả Đàm-ma-lưu-chi ở trong tịnh thất, một mình tư duy, nhập thiền tam-muội? quán thây đời trước mình từng làm một con cá thân dài bảy trăm do-tuân sông trong biển lớn. Tức thì, Tôn giả rời tịnh thất, trong khoảnh khắc như lực sĩ co duỗi cánh tay, đến biển lớn kia, đi kinh hành trên xác chết cũ. Khi ấy, Đàm-ma-Imi-chi nói kệ: Kiếp sanh tử vô số, Lưu chuyên mãi không cùng, Ai cũng muốn được an, Nhưng lại luôn chịu khổ. Đã thấy sắp lìa đời, Còn muôn dựng nhà cửa, Xương cốt đã rã

rời, Hình hài đâu còn nữa! Tâm đã lìa các hành, Ái nhiễm đã dứt sạch, Không còn thọ thân nữa, Vui mãi trong Niết-bàn. [0597b06] Nói kệ xong, Tôn giả Đàm-ma-lưu-chi liền biến mất khỏi nơi đó, rồi xuất hiện đến chỗ Thế Tôn, tại tinh xá Kỳ Hoàn, nước Xá-vệ. Khi ấy, Thế Tôn thấy Đàm-ma-lưu-chi đến, liền bảo: Lành thay, Đàm-ma-lưu-chi! Lâu rồi mới đến đây.

"Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.20.3. 0597a22). Đàm-ma-lưu-chi (Dharmaruci p. Dhammaruci), vị Tỳ-kheo bậc nhát trong chúng đệ tử Thanh văn của đức Phật thích đên nhiêu nơi, giáo hóa dân chúng. Theo Tăng.(r02. 0125.4.4. 0557cl2); Phân biệt công đức (7L25. 1507.4. 0045b09).

20. PHẨM THIỆN TRI THỨC 201

Đàm-ma-lưu-chi bạch Thế Tôn: Kính vâng, thưa Thế Tôn! Lâu lắm rồi con mới đến đây. Bấy giờ, chư Thượng tọa và các Tỳ-kheo đều suy nghĩ: "Đàm-ma-lưu-chi này thường ở bên cạnh Thế Tôn, nhimg sao nay Thế Tôn lại nói: 'Lành thay, Đàm-ma-lưu-chi! Lâu rồi mới đến dây'?" Thê Tôn biêt được suy nghĩ của các Tỳ-kheo. Vì muôn dứt trừ nghi ngờ của họ nên Thế Tôn bèn nói: Không phải vì Đàm-ma-lưu-chi lâu rồi mới đến đây mà Ta nói như vậy. Vì sao? Vì vô số kiếp quá khứ xưa kia, có Định Quang6 Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng sĐạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Ton thi hiện ở đời, giáo hóa tại đại quốc Bát-ma? cùng với đại chúng một trăm bốn mươi tám ngàn vị Tỳ-kheo. Bấy giờ, số lượng bốn bộ chúng đông không thể tính kể. Quốc vương, đại thần, quan lại, nhân dân, đều đến cúng dường, cung cấp những vật phẩm cần thiết. Khi đó, có Phạm chí tên Da-nhã-đạt đang sống bên cạnh núi Tuyết, là người rất giỏi đoán biết những việc thần bí, thông thạo thiên văn, am tường địa lý, biêt hét kinh sách, chữ nghĩa, thuộc làu một câu năm trăm từ, cũng khéo biêt rõ tướng mạo của bậc đại nhân. Ông ta thờ các thần lửa, mặt trời, mặt trăng, tinh tú và sớm tối dạy dỗ năm trăm đệ tử không biết mỏi mệt. Phạm chí Da-nhã-đạt có người đệ tử tên là Vân Lôi, tướng mạo đoan chánh, hiếm có trên dòi, đôi mắt màu xanh biếc. Phạm chí Vân Lôi thông minh hiểu rộng, thông suốt mọi việc, thường được Da-nhã-đạt quý mên, gân gũi không rời. Thê nên tát cả những chú thuật mà Da-nhã-đạt am hiểu, đều đem truyền dạy lại cho Vân Lôi. Bấy giờ, Phạm chí Vân Lôi khởi lên ý nghĩ: “Nay ta đã học hiểu hết những gì đáng học roi.^ Nhưng sau đó lại nghĩ: "Sách vở có ghi: 'Những Phạm chí có học, đã biết làm pháp thuật thì phải báo ơn thầy/ Hiện nay những gì cần học? ta đều thông hiểu hết. Nay ta cần phải đền đáp ơn thầy. Nhưng ta lại nghèo thiếu, không có vật gì giá trị đê cúng dường thây. Ta nên đi kháp nơi trong nước, tìm những thứ đáng giá." [0597c04] Rồi Phạm chí Vân Lôi liền đến bên thầy mình, trình bạch với thầy: "Những pháp thuật mà Phạm chí cần học, nay con đã biết hết. Tuy nhiên sách vở có dạy: 'Người học hiểu pháp thuật rồi phải biết báo ơn thầy.5 Nhưng con lại nghèo thiếu, không có vàng bạc châu báu đáng giá để cúng dường. Nay con muốn đi khắp nơi tìm kiếm tài vật để cúng dường thầy." Bấy giờ, Phạm chí Da-nhã-đạt thầm nghĩ: ẾThạm chí Vân Lôi nay là người ta quý mến, luôn quan tâm, dù ta có chết cũng không muốn xa lia, huống gì hôm nay muốn bỏ ta đi. Nay ta phải làm sao để giữ lại được dây?"

6 Định Quang ,Dīpañkara.

Khi đó, Phạm chí Da-nhã-đạt liền nói với Vân Lôi: :Này Phạm chí, nay vẫn còn có điều mà Phạm chí cần phải học, con vẫn còn điều chưa biết." Phạm chí Vân Lôi liền bạch: "Kính xin thầy chỉ dạy những gì con chưa đọc tụng!" Lúc này, Phạm chí Da-nhã-đạt liền suy nghĩ và làm ra một bài tụng năm trăm từ rồi nói với Vân Lôi: "Ta có sách này gọi là bài tụng năm trăm từ, con nên học thuộc.,, Vân Lôi thưa: "Mong thầy truyền dạy, con muốn được đọc tụng!,, Các thầy Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ Da-nhã-đạt liền truyền cho đệ tử Vân Lôi bài tụng năm trăm từ này, nhưng chỉ vài ngày sau vị đệ tử đã làu thông hết. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Da-nhã-đạt nói với năm trăm đệ tử: "Phạm chí Vân Lôi này đã học xong mọi phương thuật, không việc gì không biết. Nay ta đặt tên là Siêu Thuật. Phạm chí Siêu Thuật này thật sự rất có tài, thiên văn, địa lý thảy đều thấu suốt, biết hết kinh sách, chữ nghía.,, Vài ngày sau, Phạm chí Siêu Thuật lại đến bạch thầy: "Những pháp thuật mà Phạm chí phải học? nay con đều học hết rồi. Nhưng sách vở có ghi: 'Những người đã học qua pháp thuật rồi phải báo ơn thầy/ Nhưng con thì nghèo thiếu, không có vàng bạc châu báu để cúng dường thầy. Nay con muốn đi khắp nơi trong nước tìm kiếm tài vật để cúng dường thầy. Kính xin thầy chấp thuận !,9 Bà-la-môn Da-nhã-đạt nói: "Con nên biết, đã đúng thòi!" Bà-la-môn Siêu Thuật liền đến trước, lạy sát chân thầy rồi ra đi. [0598a02] Bấy giờ, ở đại quốc Bát-ma? cách thành không xa, có chúng Phạm chí đang tập hợp một chỗ, cùng thiết đại tế đàn và cũng để giảng luận. Lúc đó? có tám mươi bốn ngàn Phạm chí cùng tụ họp một nơi. Vị thượng tọa lớn nhất đọc tụng làu thông kinh sách Vệ-đà, thảy đều rất thành thạo, thiên văn, địa lý, tinh tú biến hiện lạ lùng thảy đều tinh tường. Khi chúng hội giải tán, họ đem năm trăm lượng vàng, một cây gậy vàng, một chậu rửa bằng vàng và một ngàn con bò, dâng lên cúng dường cho vị thượng sư và thượng tọa lớn nhất. Bây giờ, Phạm chí Siêu Thuật hay tin cách đại quôc Bát-ma không xa, có tám mươi bôn ngàn Bà-la-môn đang tụ họp lại một nơi, họ cùng thi thố pháp thuật. Người thăng sẽ được năm trăm lượng vàng, một cây gậy vàng, một chậu rửa bằng vàng và một ngàn con bò. Bà-la-môn Siêu Thuật nghĩ thầm: “Nay cớ gì ta phải đi xin từng nhà? Chi bằng đến chỗ hội chúng kia để cùng so tài nghe." Thế rồi, Phạm chí Siêu Thuật liền đến nơi đó. Bấy giờ, rất đông Phạm chí từ xa trông thấy Phạm chí Siêu Thuật đang đên, mỗi người đều tự hô to: “Lành thay, đàn chủ!7 Nay được lợi lớn mới khiến Phạm thiên đích thân giáng lâm." Khi ấy, tám vạn bốn ngàn Bà-la-môn đều đứng dậy nghinh đón, đồng thanh nói răng: "Quý thay, ngài đến đây, thiên thần Đại phạm!,,

7 Nguyên tác: Từ chủ ,người đứng ra tổ chức tế đàn.

Bấy giờ, Phạm chí Siêu Thuật suy nghĩ: "Các Bà-la-môn này gọi ta là Phạm thiên, nhưng ta lại chẳng phải Phạm thiên!99 Rồi Bà-la-môn Siêu Thuật nói với các Bà-la-môn: "Th6i, thôi, chư Hiền! Đừng gọi tôi là Phạm thiên. Quý vị lẽ nào chưa từng nghe nói, phía Bắc núi Tuyết có vị đại sư của chúng Bà-la-môn tên là Da-nhã-đạt, rất thông thiên văn, rành

địa lý ưr Các Bà-la-môn nói: "Chúng tôi có nghe danh nhimg chưa từng được gap." Phạm chí Siêu Thuật nói: "Tôi chính là đệ tử của vị ấy, tên là Siêu Thuật?5 Rồi Phạm chí Siêu Thuật liền quay sang vị thượng tọa lớn nhất trong hội chúng ấy thưa: “Nếu ngài biết các pháp thuật, xin chỉ bày cho tôi!95 Bấy giờ, vị thượng tọa trong chúng kia liền quay sang Phạm chí Siêu Thuật tụng ba tạng Vệ-đà8 không chút sai sót. Bà-la-môn Siêu Thuật lại nói với vị thượng tọa kia: "Một câu năm trăm từ, xin ngài hãy đọc giúp cho!" Lúc đó, vị thượng tọa kia nói: "Tôi không hiểu ý này. Thế nào là một câu năm trăm từ?” Lúc này, Bà-la-môn Siêu Thuật bảo: "Quy vị hãy yên lặng nghe tôi đọc một câu năm trăm từ nói vê tướng của bậc đại nhân.^, [0598b0l] Các thầy Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ Phạm chí Siêu Thuật liền tụng thuộc ba tạng Vệ-đà và một câu năm trăm từ về tướng của bậc đại nhân. Khi ấy, tám mươi bốn ngàn Bà-la-môn đều ngợi khen: "Thật là kỳ diệu! Thật là hiêm có! Trước đây chúng ta chưa nghe một câu năm trăm từ nói vê tướng của bậc đại nhân. Nay Tôn giả xứng đáng đứng trên vi thượng tọa lớn nhất này." Bấy giờ, Bà-la-môn Siêu Thuật được ngồi vào vị trí của thượng tọa, liền trở thành người đứng đầu trong hàng thượng tọa. Lúc đó9 vi thượng tọa của hội chúng kia vô cùng tức giận, phát lời thệ nguyện: "Hôm nay, người này đã chiếm vị trí của ta để tự ngồi vào đó. Nay tất cả phước báu mà ta có được nhờ tụng kinh, trì giới, khổ hạnh, ta đều đem để hết vào lời thề này: 'Người này sanh ra bất cứ nơi dâu, muốn làm bất cứ việc gì, ta đều luôn đi theo phá hỏng công sức của hn.”' Lúc đó, thí chủ cúng tế liền bỏ ra năm trăm lượng vàng, một cây gậy vàng, một chậu rửa bằng vàng, một ngàn con bò và một cô gái đẹp, đem dâng thượng tọa Siêu Thuật để chú nguyện. Bấy giờ, thượng tọa Siêu Thuật nói với thí chủ: "Nay tôi xin nhận năm trăm lượng vàng, gậy vàng và chậu rửa bằng vàng này để cúng dường thầy tôi. Còn cô gái và một ngàn con bò này trả lại cho thí chủ. Vì sao như vậy? Vì tôi không học theo thói dục, cũng không cất chứa của cải." Sau khi nhận gậy và chậu rửa bằng vàng xong, Phạm chí Siêu Thuật liền đi đến đại quốc Bát-ma. Vua nước ấy tên là Quang Minh. Bấy giờ, vua đang thỉnh

8 Nguyên tác: Tam tạng chi thuật .

Định Quang Như Lai và chúng Tỳ-kheo để cúng dường y phục và thực phẩm nên đã thông báo với dân chúng trong thành: "Ai có hương hoa đều không được bán, nếu người nào bán sẽ bị phạt nặng. Trẫm sẽ chi tiền mua hết, không cần đem bán cho người khác." Lại truyền lệnh đến dân chúng quét dọn đường sá sạch sẽ, không để đất cát dơ bẩn, đồng thời treo giăng phướn lọng, rưới nước thơm trên mặt đất, trỗi kỹ nhạc xướng ca, trang nghiêm không kể xiết. Bấy giờ, Phạm chí Siêu Thuật thấy vậy, liền hỏi người đi đường rằng: uHôm nay là ngày gì mà quét dọn đường sá sạch sẽ, dọn dẹp rác bẩn, treo giăng phướn lọng không thể tính kể. Chẳng lẽ thái tử của Quốc vương kết hôn chng?" Người đi đường đáp: “Phạm chí không biết sao? Hôm nay, đức vua đại quốc Bát-ma có thỉnh Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác để cúng dường y phục và ẩm thực, nên mới truyền lệnh dọn dẹp đường sá, treo giăng phướn long?5 Hơn nữa, trong bí điển của Bà-la-môn cũng có ghi: "Nhu Lai thị hiện ở đời rất khó gặp được. Như Lai rất lau mới thị hiện, thật khó có thể gặp. Như hoa Uu-đàm-bát? rất lâu mới nở

một lần.,, Đây cũng như vậy, Như Lai thị hiện ở đời, rất khó gặp được. Trong sách Bà-la-môn cũng có ghi: "C6 hai hạng người xuất hiện ở đời, rất khó gặp được. Đó là Như Lai và Chuyển Luân Thánh vương. Hai người này xuất hiện ở đời, rất khó gặp duve." Bấy giờ, Phạm chí Siêu Thuật kia suy nghĩ: "Ta đâu cần vội báo ân thầy? Nay ta hãy đem năm trăm lượng vàng này dâng lên đức Định Quang Như Lai." Rồi ông lại suy nghĩ: "Kinh sách có ghi, đấng Như Lai không nhận vàng bạc châu báu, vậy ta nên đem năm trăm lượng vàng này để mua hương hoa rải cúng Như Lai.” [0598c08] Lúc đó? Phạm chí Siêu Thuật liền vào trong thành tìm mua hương hoa. Bấy giờ, người trong thành nói: "Phạm chí không biết sao? Quốc vương có lệnh, ai bán hương hoa sẽ bi phạt nāng7, Lúc này, Phạm chí Siêu Thuật liền nghĩ: “Ta thật phước mỏng, tìm hương hoa chẳng được, biết làm thế nào?^ Rồi ông trở ra ngoài thành, tựa cửa đứng đợi. Khi ấy, có cô gái Bà-la-môn tên là Thiện Vị mang bình đi lấy nước, trên tay có cầm năm cành hoa. Phạm chí nhìn thấy, liền nói với cô gái kia: "Này em gái, tôi đang cần hoa, em hãy bán cho t6i!” Cô gái Bà-la-môn nói: "Tôi là em gái ông khi nào? Ông có biết cha mẹ tôi kh6ng?" Khi ấy, Phạm chí Siêu Thuật suy nghĩ, cô gái này tánh tình phóng khoáng, có ý đùa giỡn, nên Phạm chí mới nói lại: “Thua cô5 tôi sẽ trả giá phải chăng, mong cô để lại cho tôi hoa này!99 Cô gái Bà-la-môn đáp: "Ong lẽ nào không nghe Đại vương nghiêm cấm bán hương hoa sao?”

20. PHẨM THIỆN TRI THỨC 205

Phạm chí Siêu Thuật nói:
"Thua cô, việc này không khó. Vua không làm gì cô đâu. Nay tôi cần gấp năm cành hoa này. Tôi có được hoa, cô được nhiều tiền."
Cô gái Bà-la-môn hỏi:
"Ong cần gấp hoa để làm gi?”
Phạm chí đáp:
"Nay tôi gặp được đất lành nên muốn trồng hoa này?9
Cô gái Bà-la-môn nói:
"Hoa này đã đứt rễ5 không thể sống được, sao ông lại nói muốn trong?99
Phạm chí đáp:
"Hôm nay, tôi gặp ruộng lành, trồng tro nguội cũng sống, huống là hoa này.^,
Cô gái Bà-la-môn hỏi:
"Ruộng tốt gì mà trồng tro nguội cũng s6ng?"
Phạm chí đáp:
"Thua cô, có Phật Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác thị hiên & dời." ••
Cô gái Bà-la-môn hỏi:
"Phật Định Quang Như Lai là người thế no?"
Phạm chí đáp:
"Định Quang Như Lai là người có đức như vậy, có giới như vậy, đã thành tựu các công đức."
Cô gái Bà-la-môn nói:

"Gi như vi ấy có công đức thì ông muốn cầu phước gi?"
Phạm chí đáp:
"Nguyện đời sau tôi sẽ giống như Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng
Chánh Giác. Công đức trì giới cũng sẽ thành tựu như vay."
[0599a03] Cô gái Bà-la-môn nói:
"Nếu ông hứa đời đời làm chồng tôi thì tôi sẽ cho ông hoa này?5
Phạm chí Siêu Thuật nói:
"Hiện tại, điều mà tôi hành trì chính là tâm không đắm due."
Cô gái Bà-la-môn nói:
"Thân tôi đời này không mong làm vợ ông, tôi chỉ mong đời sau được làm vợ ông?9
Phạm chí Siêu Thuật nói:
"Việc làm của Bồ-tát là không có luyến ái. Nếu cô làm vợ tôi, tức là nhiễu hại tâm tôi?5

CÔ gái Bà-la-môn nói: "T6i quyết không hủy hoại tâm bố thí của ông. Cho dù ông đem thân tôi để bố thí cho người khác, tôi cũng tán thành tâm nguyện bố thí của ồng." Khi ấy, Phạm chí này liền đem năm trăm lượng vàng để mua năm cành hoa, rồi cùng lập thệ nguyện với người nữ kia, sau đó từ biệt ra đi. Bấy giờ, Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác đúng thời, đắp y, ôm bát cùng với đại chúng Tỳ-kheo lan lượt đi vào đại quốc Bát-ma. Phạm chí Siêu Thuật từ xa trông thấy đức Định Quang Như Lai dung mạo đoan chánh, ai thấy cũng hoan hỷ, lại thêm các căn tịch tĩnh, bước đi chánh niệm, đầy 7 , M .. , , đủ ba mươi hai tướng tót, tám mươi vẻ đẹp, giông như nước lăng sạch, không có bợn do, như ánh sáng chiêu kháp, không gì ngăn ngại, như núi báu xuất hiện trên các núi. Thấy rồi, Phạm chí Siêu Thuật liền phát tâm hoan hỷ đối với Như Lai, bèn câm năm cành hoa này đên chô Định Quang Như Lai, đên roi đứng qua một bên. Sau đó, Phạm chí bạch Phật Định Quang: "Kính xin Thế Tôn thọ nhận và thọ ký cho con! Nếu nay Thế Tôn không thọ ký? con sẽ chấm dứt sanh mạng ngay tại nơi này? không mong sống nữa." Bây giờ? The Tôn mơi bảo: "Này Phạm chí, không thể chỉ với năm cành hoa này mà muốn được thọ ký Vô Thượng Đẳng Chánh Giac." Phạm chí thưa: "Kính xin Thế Tôn nói cho con nghe pháp tu của Bồ-tátỊ,5 Đức Phật Định Quang bảo: "Pháp tu của Bồ-tát là không yêu tiếc." Bấy giờ, Phạm chí liền nói kệ: Không dám đem mẹ, cha, Bố thí cho người ngoài, Chư Phật, bậc cao cả, Càng không dám cho ai. Trời, trăng xoay giữa đời, Vật chẳng thể cho đi, Còn lại đều cho hết, Y quyêt, chăng khó gì. Bấy giờ, Phật Định Quang dùng lời kệ đáp lại Phạm chí: Sự thí mà ông nói, Chẳng phải pháp Như Lai, Nếu trải muôn kiếp khổ, Thí đầu, mắt, mũi, tai, Vọt, con, xe, ngựa, nước, Cùng tôi tớ, tiền tài, Nêu ông đem cho cả? Ta thọ ký chẳng sai! Bấy giờ, thanh niên Phạm chí9 lại nói kệ này: Núi lớn nóng như lửa, Dầu muôn kiếp đội nâng, vẫn không hoại đạo tâm, Kính xin Ngài thọ ký.

9 Nguyên tác: Ma-nạp mãụavà, chỉ cho Phạm chí trẻ tuổi.

Bấy giờ, Định Quang Như Lai lặng thinh không nói. Phạm chí kia tay cầm năm cành hoa, quỳ gối phải sát đất, dâng lên Định Quang Như Lai và nói: "Nguyện nhờ phước lành này mà con đời sau được giống như Định Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, không có khác biệt.55 Rồi ông tự trải tóc mình lên vũng bùn và bạch tiếp: "Nêu Như Lai thọ ký cho con thì hãy giâm chân lên tóc con mà đi qua." Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ Định Quang Như Lai quán biết suy nghĩ trong tâm Phạm chí, liền thọ ký cho Phạm chí: "Vào đời tương lai, ông sẽ làm Phật Thíchca,i° Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác?5 Bấy giờ, Phạm chí Siêu Thuật có người đồng học tên là Đàm-ma-lưu-chi đang đứng bên cạnh. Ông ta thấy Định Quang Như Lai thọ ký cho Phạm chí Siêu Thuật, lại còn dùng chân đạp lên tóc, liền nói: "Sa-môn đâu trọc này sao nỡ giâm chân lên tóc của Bà-la-môn thanh tịnh? Đây chăng phải hành vi của con nguôi." Đức Phật nói với các Tỳ-kheo: Các thây chớ nghĩ Phạm chí Da-nhã-đạt thuở xưa là người nào khác. Vì sao như thê? Vì Da-nhã-đạt thuở ây? nay chính là Vua Tịnh Phạn. Vị thượng tọa của tám mươi bốn ngàn Bà-la-môn lúc đó, nay là Đề-bà-đạt-đa. Phạm chí Siêu Thuật lúc đó5 nay chính là Như Lai. Cô gái Phạm chí bán hoa lúc đó? nay chính là Cù-di.*11 Đàn chủ lúc ấy, nay chính là Phạm chí Chấp Trượng.12 Đàm-ma- lưu-chi tạo khẩu nghiệp, buông lời thô bỉ lúc đó nay chính là Đàm-ma-lưu-chi. Trong vô số kiếp sau đó9 Đàm-ma-lưu-chi thường làm thân súc sanh, thọ thân sau cùng cũng làm thân cá dài bảy trăm do-tuân sông trong biên lớn. Thân cá đó sau khi qua đời thì sanh đến nơi này, theo hầu thiện tri thức, thường gần gũi thiện tri thức, học tập các pháp lành, các căn thông lợi. Nhờ nhân duyên này nên Như Lai mới nói với ông ấy: "Lâu rồi mới đến ầằyy Đàm-ma-lưu-chi cũng tự trình bày: Thật vạy, bạch The Ton! Lau roi con mới đen đay. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Thường phải tu tập thân, khẩu, ý nghiệp.

10 Nguyên tác: Thích-ca-văn phiên âm từ Sākyamuni. 11 Cù-di ,Gopikā, Gopī, Gopā. Theo Phật thuyết thập nhỉ du kinh b.04. 0195. o 146c 19-26, Cù-di là đệ nhất phu nhân của Thái tử Tất-đạt-đa. Cu-di là con gái của trưởng giả Thủy Quang. Tương truyền, lúc cô gai này mới sanh thì ánh sáng mặt trời biến mất, chỉ còn ánh sáng chói lòa trong nhà của trưởng giả, nhân đó đặt tên là Cù-di, nghĩa là Minh Nữ .Phu nhân thứ hai sanh La- hauten là Da-duy-đàn ,Yasodhara và phụ nhân thứ bạ tên là Lộc Dã .Đại trí đô luận T.25. 1509.17. 0182bl3 dẫn Kinh La-hầu-la mâu bôn sanh cho răng, Bô-tát Thích-ca-văn có 2 phu nhân, một người tên Tỳ-da, một người tên Da-thâu-đà-la, Da-thâu-đà-la là mẹ của La-hāu-la. „.. 12 Nguyên tác: Chấp Trượng Phạm chí ,Dandapānī.

Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

4. THÍ DỤ13 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nay Như Lai sẽ nói về hai hạng người, đó là hạng người giống như sư tử và hạng người giống như loài dê, các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Các Tỳ-kheo đáp: -Kính vâng, thưa Thế Tôn! Các

Tỳ-kheo vâng lời rồi, Thế Tôn dạy: -Thế nào là người giống như sư tử? ở dây, này các Tỳ-kheo? như có người được cúng dường y phục, đô ăn thức uông, giường năm đệm lót, thuôc thang trị bệnh. Sau khi được cúng, vị ây tự dùng, nhưng không khởi tâm đăm trước, cũng không có ý tham cầu, không khởi các tưởng, hoàn toàn không có những niệm này, tự biết pháp xuất yếu.14 Cho dù vi ấy không được lợi dưỡng, cũng không khởi niệm tạp loạn, tâm luôn an định, giống như sư tử ăn thịt thú nhỏ. Khi ăn, loài sư tử này cũng không nghĩ: "Thịt con này ngon, thịt con kia dở? không khởi tâm đắm nhiễm, cũng không có ý tham cầu, không khởi các tưởng." Người này cũng như vậy, nếu được cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm đệm lót, thuốc thang trị bệnh, vi ấy tự mình dùng, nhưng không khởi tâm đắm trước. Giả sử không được cúng dường, vị ấy cũng không khởi các niệm tưởng. Trái lại, có người nhận cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm đệm lót, thuốc thang trị bệnh. Sau khi được cúng, vị ấy liền tự mình dùng, nhưng lại khởi tâm nhiễm trước, sanh tâm tham cầu, không biết pháp xuất yếu. Nếu như không được cúng dường thì vị ấy thường khởi niệm tưởng, còn nếu được cúng dường thì lại sanh tâm kiêu ngạo tự cao đối với các Tỳ-kheo khác, thường chê bai các Tỳ-kheo khác: "Ta được cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm đệm lót, thuốc thang trị bệnh, các Tỳ-kheo khác không được cúng đường." Giống như trong bầy dê lớn, có một con dê rời khỏi bầy, đi đến đống phân lớn. Con dê này ăn phân no rồi, trở về bầy dê, tự mình kiêu ngạo tự cao: "Ta được thức ăn ngon, còn những con dê này không được n." ở đây cũng vậy, có người được lợi dưỡng, y phục, giường nằm đệm lót, thuốc thang trị

13 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tg.(T.02. 0125.20.4. 0599c05). 14 Xuất yếu ()đồng nghĩa với “xuất ly", con đường thiết yếu giúp ra khỏi sanh tử.

bệnh, liền khởi các loạn tưởng, sanh tâm đắm nhiễm, tự mình kiêu ngạo tự cao đôi với các Tỳ-kheo khác: "Ta được cúng dường, còn các Tỳ-kheo này không được cúng đường." Cho nên, này các Tỳ-kheo! Hãy học như loài sư tử chúa, chớ học theo thói loài dê. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

5. BÁO ĐÁP15 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Nếu có người nào biết báo ân thì người ấy rất đáng kính, ân nhỏ còn không quên huống là ân lớn! Cho dù người đó ở cách xa Như Lai đến ngàn do-tuần5 trăm ngàn do-tuần vẫn không hề xa, như ở gần bên Như Lai không khác. Vì sao như vậy? Tỳ-kheo nên biêt, vì Như Lai luôn khen ngợi người biêt báo đáp. Nếu người nào không biết báo đáp, ân lớn còn quên huống gì ân nhỏ, người đó chẳng gần Như Lai, Như Lai không gần người đó. Cho dù họ có khoác Tăng- già-lê hầu hạ bên cạnh Như Lai thì cũng như cách xa Như Lai. Vì sao như vậy? Vì Như Lai chẳng bao giờ nhắc đến người không biết báo đáp. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Phải thường nghĩ đến báo đáp, chớ tập theo tính không biết báo đáp. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

6. TINH TẤN16 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Những ai lười biếng, gieo nghiệp bất thiện, sẽ bị tổn hại trong mọi việc làm. Người nào siêng năng, không hề biếng nhác, người này tuyệt diệu, sẽ được

15 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.20.5. 0600a05). Tham chiếu: A. 2.32 - L 62; ít. 90. 16 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.20.6. 0600al7).

tăng trưởng về các thiện pháp. Vì sao như vậy? Vì Bồ-tát Di-lặc còn trải qua ba mươi kiếp nữa mới thành Phật, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Như Lai nhờ vào sức tinh tấn và tâm dũng mãnh mà bỏ Di-lặc lại phía sau.17 Vô số các Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác18 ở thời quá khứ đều nhờ tinh tấn dũng mãnh mà được thành Phật. Do nhân duyên này mà biết, người nào lười biếng là khổ, tạo các nghiệp ác sẽ bi tôn hại trong mọi việc làm. Nêu ai có tâm tinh tân dũng mãnh, vững chắc thì sẽ được tăng trưởng các công đức thiện lành. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy luôn tinh tấn, chớ có biếng lười. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ? các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 7. CHỈ VÀ QUÁN19 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.* J J J • Bấy giờ, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo ở chốn a-lan-nhã nên tu hành hai pháp. Đó là pháp chỉ và pháp quán. Nếu Tỳ-kheo A-lan-nhã đạt được sự tĩnh chỉ thì thành tựu giới luật, không mất oai nghi, không phạm cấm giới, tạo các công đức. Nấu Tỳ-kheo A-lan-nhã đạt được pháp quán rồi, vị ấy liền quán đây là khổ, biết như thật rằng đây là khô; lại quán nguyên nhân của khổ, quán sự diệt hết khổ và quán con đường đưa đến sự diệt hết khổ và biết một cách như thật về chúng. Vị ấy quán sát như vậy rồi nên tâm giải thoát khỏi dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Đã được giải thoát rồi, liền được trí giải thoát và biết như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Các vi Như Lai, Chí Chân, Chánh Đẳng Chánh Giác thời quá khứ, đều nhờ hai pháp này mà được thành tựu. Vì sao như vậy? Giống như khi Bồ-tát ngồi nơi cội Thọ vương,20 trước tiên là tư duy pháp chỉ và pháp quán này. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đã được pháp chỉ rồi, sẽ có thể hàng phục các ma oán. Nếu Bồ-tát đã được pháp quán rồi thì lập tức thành tựu Tam đạt trí,21 chứng đắc Vô thượng Chí chân, Đang chánh giác.

n Đức Phật Thích-ca và Phật Di-lặc cùng phát tâm một lần, nhưng Phật Thích-ca thành Phật trước nhờ siêng năng tinh tan. 18 Nguyên tác: Đa-tát-a-kiệt, A-la-ha, Tam-da-tam Phật ,. 19 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng. 0.02. 0125.20.7.
0600a29. Tham chiếu: A. 2.31 - L 60. 20 Thọ vương chỉ cho cội Bồ-đề. 21 Tam đạt trí tức là Túc mạng ĘÍ ,Thiên nhãn trí và Lậu tận trí . Với bậc
A-la-hán thì gọi là Tam đạt ,với đức Phật thì gọi là Tam minh .

Cho nên, này các Tỳ-kheo! Tỳ-kheo A-lan-nhã nên tìm phương tiện tu tập hai pháp này. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

8. TỲ-KHEO A-LAN-NHÃ22 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo A-lan-nhã sống nơi yên tĩnh, không sống trong chúng thì thường phải cung kính, phát tâm hoan hỷ. Nếu như Tỳ-kheo A-lan-nhã sống nơi yên tĩnh mà không biết cung kính, không phát tâm hoan hỷ thì lúc ở giữa đại chúng sẽ bị người khác chê trách là không biết pháp của A-lan-nhã? họ bảo rằng: uTỳ- kheo A-lan-nhã này không có tâm cung kính, không phát tâm hoan hy." Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Tỳ-kheo A-lan-nhã sống ở nơi yên tinh, không ở trong chúng thì thường phải tinh tấn, chớ có lười biếng, phải hiểu rõ yếu chỉ các pháp. Nếu Tỳ-kheo A-lan-nhã nào ở nơi yên tĩnh mà có tâm lười biếng, tạo các nghiệp ác thì vị ấy ở giữa đại chúng sẽ bị người khác chê trách: "Tỳ-kheo A-lan-nhã này lười biếng, không biết tinh tấn." Cho nên, này các Tỳ-kheo! Tỳ-kheo A-lan-nhã ở nơi yên tĩnh, không ở trong chúng thì thường phải quyết chí phát tâm hoan hỷ, chớ có biếng lười và không biêt cung kính, thường nhớ tinh tân, ý không lay chuyên, ăt sẽ đây đủ tát cả thiện pháp. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. [0600c02] Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

9. HAI HẠNG NGƯỜI23

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

22 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.20.8. 0600b17). 23 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.20.9. 0600c03).

212 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Có hai hạng người không thể khéo giảng pháp cho họ. Là hai hạng người nào? Một là, giảng về niềm tin cho người không có niềm tin, việc này rất khó. Hai là, giảng về sự bố thí cho người tham lam, bon xẻn, đây cũng rất khó. Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Nếu giảng pháp về niềm tin cho người không có niềm tin sẽ khiến họ nổi tâm sân hận, sanh tâm gây tổn hại. Giống như con chó dữ, lại còn bi thương [ở] lỗ mũi thì nó càng trở nên hung dữ.24 Này các Tỳ-kheo, việc này cũng như vậy, nếu giảng pháp về niềm tin cho người không có niềm tin, sẽ khiên họ nôi tâm sân hận, sanh tâm gây tôn hại. Lại nữa, Tỳ-kheo5 nếu giảng pháp về sự bố thí cho người tham lam, bon xẻn sẽ khiến họ nổi tâm sân hận, sanh tâm gây tổn hại. Giống như mụt nhọt chưa đến kỳ mà lại dùng dao khoét cắt, sẽ đau không chịu nổi. Việc này cũng như vậy, nêu giảng pháp vê sự bô thí cho người tham lam, bon xẻn sẽ khiên họ nôi tâm sân hận, sanh tâm gây tổn hại. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là hai hạng người rất khó giảng pháp cho họ. Lại nữa, Tỳ-kheo, có hai hạng người rất dễ giảng pháp cho họ. Là hai hạng người nào? Một là, giảng về niềm tin cho người có niềm tin. Hai là, giảng về sự bố thí cho người không tham lam, bon xẻn. Này các Tỳ-kheo, thuyết pháp về niềm tin cho

người có niềm tin thì họ liền phát tâm hoan hỷ? lòng không lay chuyển hay hoi tiếc. Giống như người bị bệnh, được chỉ cho thuốc trừ bệnh thì bệnh được bình phục. Đây cũng như vậy, giảng pháp về niềm tin cho người có niềm tin thì họ liền hoan hỷ, tâm không dời đổi. Nếu giảng pháp về sự bố thí cho người không tham lam, bon xẻn thì họ liền hoan hỷ, không có tâm hối tiếc. Giống như các chàng trai, cô gái xinh đẹp, đoan chánh, thích tắm rửa sạch sẽ, lại còn được người khác mang hoa đẹp đến đeo cho, khiến dung sắc càng thêm xinh tươi. Các chàng trai, cô gái này lại đem y phục, trang sức tốt đẹp của mình tặng lại những người kia. Người kia được vậy, lòng càng hoan hỷ. Đây cũng như vậy, giảng pháp về sự bố thí cho người không tham lam, bon xẻn, họ liền sanh tâm hoan hỷ, không có hối tiếc. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là hai hạng người dễ thuyết pháp cho họ. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy tu tập về niềm tin, hãy tu tập về bố thí, chớ có xan tham. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. r A

Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. *** 24 s. II. 42 cũng có ví dụ tương đương: "Ví như, này các Tỷ-kheo, đem bóp nát lá gan trước lỗ mũi một con chó dữ. Như vậy, con chó ây lại càng dữ tợn bội phan,? (HT. Thích Minh Châu dịch).

20. PHẨM THIỆN TRI THỨC 213

10. HAI PHÁP BỐ THÍ25 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. [OóOlaOl] Bấy giờ, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: -Có hai pháp bố thí làm cho người phàm phu được công đức lớn, được phước báu lớn, nếm vị giải thoát, đến chỗ vô vi. Là hai pháp nào? Một là, cúng dường cho cha mẹ. Nếu cúng dường hai người này sẽ được công đức lớn, được phước báu lớn. Hai là, cúng dường cho Bồ-tát Nhất sanh bổ xứ26 sẽ được công đức lớn, được phước báu lớn, nếm vi giải thoát, đến chỗ vô vi. Thê nên? này các Tỳ-kheo! Phải luôn nhớ hiêu thuận và phụng dưỡng cha mẹ. Này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

11. HAI BẬC ÂN NẶNG27
Tôi nghe như vây:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước
Xá-vệ.
Bấy giờ, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:
r A t 9
-Có hai hạng người cho dù khuyên hóa họ làm điêu thiện, cũng không thê nào báo đáp trọn vẹn ân đức. Đó là cha và mẹ. Này các Tỳ-kheo, nếu có người vai trái cõng cha, vai phải cõng mẹ, trải qua trăm ngàn năm, chăm lo y phục, cơm nước, giường chiêu, ngọa cụ, thuôc men trị bệnh, đại tiện, tiêu tiện ngay ở trên vai, cũng không thê nào báo đáp trọn vẹn ân đức. Tỳ-kheo nên biết, ân cha mẹ rất nặng, ẵm bồng, nuôi dưỡng, luôn bảo vệ chở che con cái không phút xao lãng, xem con cái như mặt trời, mặt trăng. Qua đó đủ thay ân cha mẹ thật khó báo đáp.

25 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.20.10. 0600c29). 26 Nhất sanh bổ xứ ().Theo Tam Dỉ-lặc kỉnh sớ (38. 1774. 0313al,6), người còn chịu sanh

tử lần cuối cùng, rồi sanh lại nhân gian và thành Phật ở một phương gọi là "Nhất sanh bổ ._). 27 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.20.11. OóOlalO). Tham chiếu: Kỉnh bốn hạng vợ, số 9, phẩm 51, tr. 987 trong tập này; Tăng.(T.02.z 0125.51.9. 0820c03); thuyei A-tủc-đạt kinh (r.02. o 141/0863a2ỈỴPhật thuyết Ngoc-da (r.02. 0142a. 0863cl5); Ngọc-da nữ kỉnh (T.02. 0142b. 0864c07); Ngọc-da kinh (T.02. 0143. 0865c20); A. 2.33 - L 60; A. 7.63 - IV. 91.

214 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Phải biết phụng dưỡng cha mẹ, phải luôn hiếu thuận, không phút xao lãng. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

12. HAI ANH EM CHÂU-LỢI-BÀN-ĐẶC28 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ* - Bấy giờ, Tôn giả Bàn-đặc29 bảo người em là Châu-lợi-bàn-đặc:30 Nếu chú không thể học thuộc giới thì hãy trở về làm cư sĩ. Châu-lợi-bàn-đặc nghe những lời này rồi, liền đi đến tinh xá Kỳ Hoàn, đứng ở ngoài cửa mà rơi lệ. Bay giờ, đức The Tôn dùng thiên nhãn thanh tịnh, quán thấy Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc đang đứng bên ngoài cửa, buồn khóc không kiềm nén được. Khi ấy, Thế Tôn từ trong tịnh thất đi ra, giống như đang kinh hành, đến ngoài cửa tinh xá Kỳ Hoàn, hỏi Châu-lợi-bàn-đặc: - Tỳ-kheo, sao thầy lại đứng đây khóc lóc? Châu-lợi-bàn-đặc đáp: Bạch Thê Tôn, anh con xua đuôi con, bảo nêu con không học thuộc giới thì trở về làm cư sĩ, không nên ở đây. Vì thế, con buồn khóc. The Tôn bao: - Tkheo, chớ có lo sợ! Như Lai thành Vô Thượng Đẳng Chánh Giác, không giống như cách chứng đạo của Bàn-đặc anh con. Bấy giờ, Thế Tôn dẫn Châu-lợi-bàn-đặc về tịnh thất, chỉ chỗ ngồi. Sau đó, Thế Tôn lại bảo cầm chổi quét rồi dạy: Con hãy học thuộc chữ này, suy nghĩ xem nó có nghĩa gì? Khi đó, Châu-lợi-bàn-đặc học thuộc chữ "quEt" lại quên chữ "ch6i." Nếu học thuộc chữ 'ch6i" thì quên chữ "q,Cứ vậy, Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc học hai chữ "chổi quéf này suốt hết mấy ngày. Mà hai chữ "chổi quEt" này còn gọi là trừ bẩn. Châu-lợi-bàn-đặc suy nghĩ: "Thế nào là trừ? Thế nào là bẩn? Bẩn là tro, đất, ngói, đá. Trừ là làm cho sách." Thầy ấy lại nghĩ: "Thế Tôn vì sao đem việc này để giáo huấn ta. Nay ta phải tư duy điều này." Vì tư duy điều này

28 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.20.12. 0601a21). Tham chiếu: 4 1.14 1.24; 15; g. 2.3;.1.4. 29 Bàn-đặc ()chi cho ngài Đại Bàn-đặc (Mahãpanthaka). 30 Châu-lợi-bàn-đặc (CũỊapanthaka).

20. PHẨM THIỆN TRI THỨC 215

nên thầy ấy lại nghĩ: "Nay trên thân ta cũng có bụi bẩn. Ta lấy tự thân làm thí dụ. Thế nào là trừ? Thế nào là bẩp?" Tôn giả ấy lại nghĩ: 'Thiền não là bẩn. Trí tuệ là trừ. Nay ta có thể dùng chổi trí tuệ để quét sạch phiền nO." Thế rồi, Tôn giả Chau-lợi-bàn-đặc tư duy về sự thành tựu và hoại diệt của năm thủ uẩn.31 Đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự hoại diệt của sắc; đây là thọ, tưởng, hành, thức, đây là sự tập khởi và sự hoại diệt của chúng. Sau khi Tôn giả tư duy năm thủ uẩn này rồi, tâm phiền não ở cõi

dục được giải thoát; tâm phiên não ở cõi sac và vô sac, cho đên tâm phiên não vô minh trong ba cõi đều được giải thoát. Đã được giải thoát rồi, liền được trí giải thoát, Tôn giả biêt như thật răng: "Sanh tử đã châm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cân làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,, Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc liền thành A-la-hán. Sau khi thành A-la-hán, Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên, sau đó bạch Thế Tôn: Nay con đã có trí, nay con đã có tuệ, nay con đã hiêu được ý nghĩa choi quét. The Ton bao: - Ty-kheo, thầy hiểu như thế nào? Châu-lợi-bàn-đặc đáp: Trừ là trí tuệ. Bẩn là kiết phược. The Ton noi: Lành thay! Tỳ-kheo, đúng như lời thầy nói? trừ là trí tuệ, bẩn là kiết phược. Bấy giờ, Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc hướng về Thế Tôn mà nói kệ: Nay con đã tụng thuộc, Như lời Thế Tôn dạy, Trí tuệ trừ kiết phược, Chẳng do hạnh nào khác. The Ton bao: -Tỳ-kheo, đúng như lời thầy nói, nhờ vào trí tuệ chứ không dựa vào gì khác. Bấy giờ, Tôn giả nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

13. LUYẾN ÁI32

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

31 Nguyên tác: Ngũ thạnh ấm (). 32 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(r.02. 0125.20.13. 0601c02).

Ặ • Ạ rnril Á nn A __ 1_ 9 / _ FTī y 1 1

Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có hai pháp không ai mong đợi, cũng chẳng ai yêu thích, bị người đời vứt bỏ. Là hai pháp gì? Một là, oán ghét mà lại gặp nhau; điều này không ai mong đợi, cũng chẳng ai yêu thích, bị người đời vứt bỏ. Hai là, thương yêu mà phải chia lìa; điều này không ai mong đợi, cũng chẳng ai yêu thích, bị người đời vứt bỏ. Này các Tỳ-kheo5 đó gọi là hai pháp bi người đời không ưa, chẳng ai mong đợi. Tỳ-kheo nên biết, lại có hai pháp mà người đời ưa thích, không hề chán bỏ. Là hai pháp gì? Một là, oán ghét được xa lìa, là điều người đời ưa thích. Hai là? thương yêu mà được sum họp, là điều người đời ưa thích. Này các Tỳ-kheo9 đó gọi là hai pháp được người đời ưa thích. Nay Như Lai đã nói vê việc oán ghét gặp gỡ, thương yêu chia lìa; lại còn nói đên việc oán ghét xa lìa, thương yêu gặp gỡ, vậy các thây có biêt nó có ý nghĩa gì, có nhân duyên gì chăng? Các Tỳ-kheo đáp: —Thế Tôn là chủ của các pháp. Ngưỡng mong Thế Tôn giảng dạy nghĩa này cho chúng con, Tỳ-kheo chúng con nghe xong sẽ cùng phụng hành! The Ton bao: Như Lai sẽ giảng nói tường tận nghĩa này, các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Này các Tỳ-kheo5 hai pháp này đều do luyến ái mà có, do luyến ái mà sanh, do luyến ái mà thành, do luyến ái mà khởi. Cho nên? các thầy phải tu tập dứt trừ luyến ái, chớ để sanh khởi! Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành.33

33 Bản Hán, hết quyển 11.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.